TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày: 22/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Thảo và bà Hà Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký TAND khu vực 8- Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2025, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 28/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 08/9/2025; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01 ngày 10/9/2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức T, sinh năm 1986; CCCD số 030086002001, ngày cấp: 29/9/2022, nơi cấp: Bộ Công an; Nơi đăng ký thường trú: Xóm 13, thôn VT, xã TV, huyện TH, tỉnh Hải Dương (nay là thôn VT, xã HB, thành phố Hải Phòng). Chỗ ở: Phòng 503, chung cư H, phường LTN, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là phường LTN, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Lh (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961; có vợ là chị Nguyễn Thị Tn, sinh năm 1987 và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2025, chuyển tạm giam từ ngày 09/5/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (nay là Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng) đến nay. (Có mặt)

2. Đào Xuân L, sinh năm 1985; CCCD số 030085020720, ngày cấp: 10/4/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Xóm 13, thôn VT, xã TV, huyện TH, tỉnh Hải Dương (nay là thôn VT, xã HB, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T1, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1959; có vợ là chị Tạ Thị O1, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2025, chuyển tạm giam từ ngày 09/5/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (nay là Trại

tạm giam Công an thành phố Hải Phòng) đến nay. (Có mặt)

* Người làm chứng: Chị Đinh Thị H, anh Lê Minh Đ (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ ngày 03/5/2025 tại nhà bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961, ở thôn VT, xã TV, huyện TH, tỉnh Hải Dương (nay là thôn VT, xã HB, thành phố Hải Phòng), Nguyễn Đức T và Đào Xuân L đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho nhau và cho Đinh Thị H trong xe ô tô của Đào Xuân L thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa làm rõ: Khoảng 01 giờ sáng ngày 03/5/2025, T và L đi hát karaoke tại quán Đức Thịnh ở thôn VT, xã TV, huyện TH, tỉnh Hải Dương (nay là xã HB, thành phố Hải Phòng). Đến 02 giờ cùng ngày, tại đây T nói với L "về nhà anh làm tý không" tức T rủ L mua chất ma tuý về sử dụng, L đồng ý và thống nhất L góp 1.000.000đồng, T góp 1.100.000đồng để mua ma tuý sử dụng. Do không mang theo tiền, L bảo T ứng trước tiền mua ma tuý rồi L sẽ trả lại sau và thống nhất mua ma tuý loại kẹo (MDMA) và ke (Ketamine) để sử dụng. L bàn với T rủ Đinh Thị H, sinh năm 1986 là nhân viên quán Karaoke Đức Thịnh cùng đến nhà bà Nguyễn Thị D là mẹ của T ở xã TV, huyện TH, tỉnh Hải Dương (nay là xã HB, thành phố Hải Phòng) để cùng sử dụng trái phép chất ma tuý. T đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, màu trắng, biển số 34A-340.90 của mình chở Đinh Thị H về nhà bà D, còn T đi xe máy về sau. Khi về đến nhà bà D, T dựng xe máy ở sân rồi đi bộ ra khu đô thị gần đó mua được của một người thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 02 viên ma tuý kẹo (MDMA) và 01 túi ma tuý Ketamine với tổng số tiền 2.100.000đồng. Sau khi mua được ma tuý mang về nhà bà D, T đưa cho L. L đi xuống bếp nhà bà D lấy một chiếc đĩa sứ màu trắng hình elip. L rủ cả nhóm lên xe ô tô BKS: 34A-340.90 của L đỗ ở sân nhà bà D, kết nối điện thoại di động của L với ô tô để bật nhạc để cả bọn cùng sử dụng ma tuý. Khi vào xe ô tô, L lấy một viên kẹo (MDMA) bẻ làm đôi đưa cho Huyền một nửa sử dụng, một nửa còn lại L sử dụng, một viên L đưa cho T sử dụng. Sau khi sử dụng xong ma túy loại MDMA, L cầm đĩa sứ và đổ ma túy loại Ketamine trong túi nilon ra đĩa, dùng bật lửa hơ nóng đĩa, T đưa cho L thẻ CCCD của T để "xào" Ketamine. T lấy tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đồng của mình để cuộn làm ống hút để sử dụng ma túy. Khi "xào" ma túy xong, L kẻ 2 đường đưa cho T sử dụng, T sử dụng xong thì đưa cho L, L kẻ 2 đường để sử dụng, sau đó L kẻ 1 đường đưa cho Huyền sử dụng, bằng hình thức dùng ống hút trực tiếp qua đường mũi vào cơ thể.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, cả nhóm bị lực lượng Công an tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng) kết hợp Công an xã TV, huyện TH (nay là xã HB, thành phố Hải Phòng) phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 đĩa sứ hình elip màu trắng, kích thước khoảng (25x15)cm trên bề mặt đĩa có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 thẻ CCCD số 030086002001, cấp ngày 29/9/2022 mang tên Nguyễn Đức T, trên bề mặt thẻ có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 ống hút quấn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000đồng, bên trong lòng ống hút có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, BKS: 34A-340.90; 01điện thoại Iphone X mặt sau màu trắng, mặt trước màu đen của Đào Xuân L. Vụ án được điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 238/KL-KTHS ngày 05/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương xác định:

"5.1/ Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng, được niêm phong trong hộp bìa catton, gửi đến giám định, là ma túy; loại: Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

5.2/ Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt thẻ căn cước công dân số 030086002001, cấp ngày 29/9/2022 tại Bộ Công an, mang tên Nguyễn Đức T, sinh năm 1986, NTT: Thôn VT, xã TV, huyện TH, tỉnh Hải Dương, được niêm phong trong hộp bìa catton, gửi đến giám định, là ma túy; loại: Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

5.3/ Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính trong lòng ống hút được cuộn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn Việt Nam đồng), niêm phong trong hộp bìa catton, gửi đến giám định, là ma túy; loại: Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng."

Kết luận giám định số 312/KL-KTHS ngày 29/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương xác định: *Tờ tiền polyme Việt Nam đồng mệnh giá 50.000đồng có mã số hiệu (seri): SP 17277693 là tiền thật.*

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma tuý ngày 03/5/2025 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Hải Dương xác định: Đào Xuân L, Nguyễn Đức T và Đinh Thị H dương tính với chất ma tuý, loại MDMA, Ketamine.

Cáo trạng số 12/CT-VKSHP-KV8 ngày 27/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) khu vực 8 – Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Đức T và Đào Xuân L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện VKSND khu vực 8- Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Đào Xuân L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với T, L. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 03/5/2025); đề nghị xử phạt bị cáo Đào Xuân L từ 07 năm 06 tháng đến 7 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 03/5/2025).

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 đĩa sứ hình elip màu trắng, kích thước khoảng (25x15)cm; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 thẻ CCCD số 030086002001, cấp ngày 29/9/2022 tên Nguyễn Đức T; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 34000937 mang tên Đào Xuân L.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đồng; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, BKS: 34A-340.90; 01điện thoại Iphone X mặt sau màu trắng, mặt trước màu đen, không lắp thẻ sim, của Đào Xuân L.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định nội dung vụ án như trong cáo trạng truy tố, bản luận tội của VKSND khu vực 8- Hải Phòng đối với các bị cáo là đúng. Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều

tra, những người làm chứng đã có lời khai, quan điểm rõ ràng về các tình tiết của vụ án. Việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, phù hợp với nội dung biên bản vụ việc, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 03/5/2025 tại nhà bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961, ở thôn VT, xã TV, huyện TH, tỉnh Hải Dương (nay là xã HB, thành phố Hải Phòng), Nguyễn Đức T và Đào Xuân L đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho nhau và cho Đinh Thị H bên trong xe ô tô của Đào Xuân L thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

[4] Các bị cáo T, L đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy và việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho người khác (Đinh Thị H) cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo T, L đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "Đối với hai người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng truy tố về tội danh với điều khoản của Bộ luật Hình sự như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Do đó, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm với tính chất giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ. Trong đó, bị cáo T là người đề xuất, rủ bị cáo L, đồng ý cho Huyền là nhân viên quán karaoke về nhà bà D là mẹ đẻ của T để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tự bỏ tiền (2.100.000đồng) và trực tiếp đi mua ma túy để về cùng đồng bọn sử dụng, là hành vi chuẩn bị địa điểm, cung cấp chất ma túy. Còn L giữ vai trò thứ hai, chuẩn bị dụng cụ, bật nhạc trong ô tô, góp tiền để mua ma túy về cùng sử dụng, trực tiếp xào ma túy cùng cả bọn sử dụng trái phép chất ma túy, là hành vi chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, cung cấp chất ma túy để cả bọn thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Cả hai bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các

bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự cũng như vị trí, vai trò của từng bị cáo, HĐXX thấy các bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, phạm tội rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội trong một thời gian thích hợp mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, lần phạm tội này là lần đầu, các bị cáo thực sự ăn năn, hối cải nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 đĩa sứ hình elip màu trắng, kích thước khoảng (25x15)cm; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 thẻ CCCD số 030086002001, cấp ngày 29/9/2022 tên Nguyễn Đức T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 34000937, mang tên Đào Xuân L- là các dụng cụ sử dụng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, BKS: 34A-340.90; 01điện thoại Iphone X mặt sau màu trắng, mặt trước màu đen, không lắp thẻ sim của Đào Xuân L; 01 Tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đồng: là các phương tiện, tiền sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước giá trị các tài sản này, theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án các tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm là 02 phong bì niêm phong đĩa CD ghi âm nội dung hỏi cung các bị cáo.

[10] Về các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra xác định bà D không biết các bị cáo sử dụng nhà của bà để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do đó không có căn cứ xử lý đối với bà D.

- Các bị cáo T, L, chị Đinh Thị H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, căn cứ các Điều 57, 68, 70, 78 và Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính, ngày 19/6/2025 Công an thành phố Hải Phòng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 211, 212, 213 là đúng pháp luật.

- Ngoài ra, cơ quan điều tra không xác định được đối tượng bán ma túy cho bị cáo T, nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 293, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với các bị cáo Nguyễn Đức T và Đào Xuân L.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức T và Đào Xuân L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 03/5/2025).

Xử phạt bị cáo Đào Xuân L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 03/5/2025).

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đồng, số seri: SP 17277693, được niêm phong trong phong bì số 312/KL-KTHS của Công an tỉnh Hải Dương (STT 1626), mã TS 036000019519A, đang được lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước khu vực V (số 62 NLB, phường TĐ, thành phố Hải Phòng).

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 đĩa sứ hình elip màu trắng, kích thước khoảng (25x15)cm; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 thẻ căn cước công dân số 030086002001, cấp ngày 29/9/2022 tên Nguyễn Đức T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 34000937, cấp ngày 18/4/2023, tên Đào Xuân L.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, BKS: 34A-340.90, số máy: G4LCKF715057, số khung: RLUA141BAKN026034; và 01điện thoại Iphone X mặt sau màu trắng, mặt trước màu đen, dung lượng 64GB, IMEI: 35672508816544, không lắp thẻ sim, của Đào Xuân L.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Phòng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8- Hải Phòng ngày 22/9/2025).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Đức T, Đào Xuân L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2025)./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND khu vực 8- Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT- Công an tp Hải Phòng;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an tp Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án hình sự Công an tp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an tp Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8- Hải Phòng;
- Sở Tư pháp tp Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)

Trịnh Thị Ngọc Mai